

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO-BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

VIỆN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



TIỂU LUẬN

MÔN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP NÂNG CAO

**ĐỀ TÀI: PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG HÌNH THỨC CHI TRẢ CỔ TỨC ĐẾN
GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÁC NGÂN HÀNG**

GV hướng dẫn: Nguyễn Thị Minh Ngọc

Nhóm thực hiện: Nhóm 9

Lớp học phần: DHTN17A - 420300353801

Khóa: 2021-2025

Thành phố Hồ Chí Minh, 25 tháng 10 năm 2023

DANH SÁCH NHÓM

ST	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Mức độ hoàn thành
1	21008051	Phan Thu Hà	100%
2	21001001	Lê Thị Thùy Dương	100%
3	21009301	Trương Hoài My	100%
4	21007041	Nguyễn Thị Anh Thư	100%
5	21003681	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	100%

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU.....	- 4 -
1. Lý do chọn đề tài.....	- 4 -
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	- 4 -
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	- 4 -
4. Phương pháp nghiên cứu.....	- 4 -
5. Kết cấu của tiểu luận.....	- 4 -
CHƯƠNG I: NHỮNG LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	- 5 -
1. Khái niệm cơ bản:.....	- 5 -
2. Các hình thức chi trả cổ tức.....	- 5 -
2.1. Cổ tức bằng tiền mặt.....	- 5 -
2.2. Cổ tức bằng cổ phiếu.....	- 5 -
2.3. Cổ tức bằng tài sản.....	- 6 -
3. Chính sách cổ tức.....	- 6 -
3.1. Chính sách cổ tức ổn định.....	- 6 -
3.2. Chính sách thặng dư cổ tức.....	- 7 -
3.3. Các chính sách cổ tức khác.....	- 8 -
4. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến chính sách cổ tức.....	- 8 -
4.1. Những quy định pháp lý.....	- 8 -
4.2. Nhu cầu hoàn trả nợ vay.....	- 8 -
4.3. Cơ hội đầu tư.....	- 9 -
4.4. Mức doanh lợi vốn của công ty.....	- 9 -
4.5. Sự ổn định về lợi nhuận của công ty.....	- 9 -
4.6. Khả năng thâm nhập vào thị trường vốn.....	- 9 -
4.7. Xu thế của nền kinh tế.....	- 9 -
4.8. Quyền kiểm soát công ty.....	- 9 -
4.9. Thuế thu nhập cá nhân.....	- 9 -
CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG HÌNH THỨC CHI TRẢ CỔ TỨC ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU.....	- 10 -
Phần 1. Giới thiệu chung về ngành ngân hàng	- 10 -
1.1. Tổng quan ngành.....	- 10 -
1.2. Các giai đoạn phát triển.....	- 10 -
Phần 2: Tổng quan về các ngân hàng	- 10 -

1. Tổng quan về Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội..	- 10 -
2. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	- 12 -
3. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam....	- 13 -
4. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.....	- 15 -
5. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.....	- 16 -
Phần 3: Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu giai đoạn 2021-2022.	- 17 -
1. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (mã CK: SHB) giai đoạn năm 2021-2022.....	- 18 -
2. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (mã CK: BID) giai đoạn 2021-2022.....	- 23 -
3. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mã CK: VCB) giai đoạn 2021-2022.....	- 26 -
4. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (mã CK: ACB) giai đoạn 2021-2022..	- 31 -
CHƯƠNG III: KẾT LUẬN.....	- 41 -

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chính sách cổ tức là một phần quan trọng trong chính sách tài chính của doanh nghiệp, vì chính sách cổ tức vừa ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các cổ đông; vừa ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp. Chính sách cổ tức được sử dụng như một công cụ điều tiết lợi nhuận phân phối và lợi nhuận giữ lại, sao cho vừa đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư và phát triển của doanh nghiệp; vừa đáp ứng được đòi hỏi của các cổ đông để thu hút vốn đầu tư. Ngoài ra, chính sách cổ tức còn tác động đến giá cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán, giúp doanh nghiệp hoạch định chính sách hợp lý, đồng thời cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về tình trạng sức khỏe tài chính của doanh nghiệp để các nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn. Với mong muốn tìm hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa chính sách cổ tức và giá cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Nhóm 9 đã chọn đề tài “Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của các ngân hàng”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của các ngân hàng giai đoạn năm 2020-2021.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của các ngân hàng.
- Phạm vi nghiên cứu: Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của các ngân hàng giai đoạn năm 2020-2021.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu trong bài tiểu luận là phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh.

5. Kết cấu của tiểu luận

Chương I: Những lý luận về chính sách cổ tức.

Chương II: Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu.

Chương III: Kết luận.

CHƯƠNG I: NHỮNG LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH CỔ TÚC

1. Khái niệm cơ bản:

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

2. Các hình thức chi trả cổ tức

2.1. Cổ tức bằng tiền mặt

Là khoản lợi nhuận sau thuế được biểu hiện bằng một lượng tiền mà công ty trả cho cổ đông hiện hành của công ty.

Đây là hình thức cổ tức rất phổ biến trên thế giới, khi công ty thực hiện trả cổ tức bằng tiền sẽ làm giảm một lượng tài sản của công ty, đồng thời nguồn vốn chủ sở hữu của công ty cũng bị sụt giảm theo tương ứng.

Đối với cổ đông, khi công ty trả cổ tức bằng tiền **sẽ tạo ra thu nhập thực tế** cho cổ đông và đó cũng là tín hiệu về hoạt động kinh doanh của công ty đến các nhà đầu tư.

a. Ưu điểm cổ tức bằng tiền

- Tạo ra thu nhập thực tế cho cổ đông.
- Cho thấy công ty có dòng tiền dồi dào.

b. Hạn chế cổ tức bằng tiền

Làm giảm lượng tiền mặt của công ty, giảm lượng vốn của công ty cho hoạt động tái đầu tư

2.2. Cổ tức bằng cổ phiếu

Là khoản lợi nhuận sau thuế được biểu hiện dưới hình thức cổ phần thường mà công ty phát hành thêm để chi trả cho cổ đông hiện hành của công ty.

Trả cổ tức cổ phiếu giống như việc chia tách cổ phiếu. Khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, công ty sẽ phát hành thêm một lượng cổ phiếu mới và phân chia cho cổ đông hiện hành theo tỷ lệ cổ phiếu mà họ đang nắm giữ. Khi **trả cổ tức bằng cổ phiếu**, **tổng giá trị tài sản của công ty không thay đổi**, **chỉ có sự dịch chuyển nguồn vốn từ lợi nhuận sang vốn cổ phần**. Tuy nhiên, do số lượng cổ phần lưu hành tăng lên làm cho giá trị sổ sách mỗi cổ phần giảm xuống.

a. Ưu điểm cổ tức cổ phiếu

- Làm tăng vốn nội sinh để thực hiện đầu tư.

- Hạn chế bị chia sẻ quyền kiểm soát công ty của các cổ đông hiện hành.
- Giúp hoãn thuế cho cổ đông hiện hành.
- Làm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của công ty.

b. Hạn chế cổ tức cổ phiếu

- Thủ tục và tổ chức thực hiện phức tạp hơn việc trả cổ tức bằng tiền.
- Làm cho EPS hiện tại giảm, có thể gây xung đột lợi ích giữa cổ đông với nhà quản lý.

2.3. Cổ tức bằng tài sản

Là khoản lợi nhuận sau thuế được biểu hiện dưới các tài sản khác mà công ty dành để chi trả cho các cổ đông hiện hành của công ty.

Đây là hình thức trả cổ tức ít phổ biến nhất, tuy nhiên trên thực tế vẫn có một số công ty trả cổ tức bằng hình thức này. Để thực hiện việc trả cổ tức, công ty có thể trả cho cổ đông sản phẩm mà công ty đang sản xuất, hoặc bằng những tài sản tài chính mà công ty đang nắm giữ của các công ty cổ phần khác.

Với hình thức cổ tức này, công ty cũng bị giảm đi một lượng tài sản và điều này cũng dẫn đến làm giảm giá trị sổ sách của cổ phiếu.

3. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức thể hiện quyết định giữa việc chia lợi nhuận cho cổ đông so với việc giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư vào công ty.

3.1. Chính sách cổ tức ổn định

Nội dung chủ yếu của chính sách này là: Công ty xác định một mức cổ tức nhất định, duy trì trả cổ tức liên tục hằng năm và chỉ tăng cổ tức lên mức cao hơn khi công ty có thể đạt được sự gia tăng lợi nhuận một cách vững chắc đủ khả năng cho phép tăng cổ tức. Nếu lợi nhuận giảm sút, mức cổ tức vẫn được duy trì cho đến khi công ty thấy rõ không thể hy vọng ngăn chặn được sự giảm sút lợi nhuận kéo dài trong tương lai.

Lợi ích chính sách đem lại:

- **Thứ nhất:** Thực hiện chính sách ổn định cổ tức có khuynh hướng góp phần làm tăng giá cổ phiếu của công ty trên thị trường. Chính sách ổn định cổ tức đưa ra thông tin hay tín hiệu cho các nhà đầu tư về triển vọng tốt trong kinh doanh của công ty. Mặt khác, những công ty thực hiện chính sách ổn định cổ tức được nhiều nhà đầu

tư đánh giá là làm giảm thiểu rủi ro cho cổ đông nhiều hơn những công ty trả cổ tức tăng, giảm thất thường.

- **Thứ hai:** Chính sách ổn định cổ tức thu hút sự quan tâm nhiều hơn của các nhà đầu tư, từ đó làm tăng uy tín của các công ty thực hiện chính sách này. Bởi vì, phần lớn cổ đông của nhiều công ty cổ phần ở các nước coi cổ tức là một trong những nguồn thu nhập để trang trải các khoản tiêu dùng thường xuyên, các cổ đông này ưa thích chính sách ổn định.

- **Thứ ba:** Cổ tức ổn định còn là một yếu tố giúp cho công ty có thể dễ được niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán hơn. Ở nhiều nước, cổ phiếu muốn được niêm yết thì một vấn đề thường được xem xét là công ty phải trả cổ tức thường xuyên và ổn định.

Tuy vậy, việc trả cổ tức ổn định có thể làm cho công ty bị động trong việc bố trí nguồn vốn bên trong của công ty cho đầu tư. Mặt khác, do phải duy trì mức trả cổ tức ổn định, cho nên nếu như công ty có nhu cầu vốn đầu tư sẽ phải huy động vốn từ bên ngoài bằng việc đi vay, ...

3.2. Chính sách thặng dư cổ tức

Chính sách thặng dư cổ tức chịu ảnh hưởng rất lớn bởi các cơ hội đầu tư và nguồn vốn tài trợ cho việc thực hiện các đầu tư mới của công ty.

Nội dung chủ yếu của chính sách này là: Công ty chỉ trả cổ tức từ phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã ưu tiên dành số lợi nhuận sau thuế để tài trợ cho đầu tư trong mối quan hệ đảm bảo huy động theo cơ cấu nguồn vốn tối ưu của công ty. Chính sách thặng dư cổ phần dựa trên cơ sở là các nhà đầu tư ưa thích công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư hơn là trả cổ tức, nếu như tỷ suất sinh lời mà công ty có thể đạt được từ việc tái đầu tư lợi nhuận cao hơn tỷ suất sinh lời trung bình mà các nhà đầu tư có thể đạt được do tự họ đầu tư vào các cơ hội khác có mức độ rủi ro tương đương.

Việc thực hiện chính sách thặng dư cổ tức có thể đưa lại những lợi ích chủ yếu sau:

- **Một là:** Giúp cho công ty chủ động sử dụng lợi nhuận sau thuế, đáp ứng nhu cầu vốn cho thực hiện các cơ hội đầu tư tăng trưởng, từ đó tạo ra thế mạnh trong cạnh tranh và có khả năng đưa lại triển vọng kinh doanh tốt đẹp cho công ty trong tương lai.

- **Hai là:** Công ty sẽ giảm được chi phí sử dụng vốn, bởi vì với việc sử dụng nhiều hơn lợi nhuận sau thuế để tài trợ cho đầu tư, công ty sẽ giảm bớt được việc phát

hành thêm cổ phiếu thường mới để huy động vốn khiến cho công ty giảm bớt được chi phí phát hành.

- **Ba là:** Giúp cổ đông hiện hữu có thể giảm hoặc hoãn nộp một phần thuế thu nhập cá nhân. Việc giữ lại phần lớn lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư, sẽ làm giảm thu nhập hiện tại từ cổ tức của các cổ đông, điều này vừa giúp cổ đông có thể giảm được phải nộp thuế thu nhập cá nhân ở mức cao, hoặc hoãn nộp một phần thuế thu nhập cá nhân sang các kỳ sau.

- **Bốn là:** Giúp cổ đông hiện hữu tránh phải phân chia quyền kiểm soát, biểu quyết và phân chia thu nhập cho cổ đông mới, vì công ty không phải phát hành cổ phần mới hoặc hạn chế phải phát hành với quy mô lớn.

Tuy nhiên, việc công ty theo đuổi thực hiện chính sách thặng dư cổ tức có thể sẽ dẫn đến sự dao động về cổ tức tương đối lớn. Như vậy, có thể thấy rằng chính sách thặng dư cổ tức phù hợp hơn với những công ty đang trong giai đoạn tăng trưởng, có nhiều cơ hội đầu tư đưa lại hiệu quả và các cổ đông không phải quá lo lắng đến sự dao động của cổ tức.

3.3. Các chính sách cổ tức khác

Chính sách trả cổ tức theo tỷ lệ chi trả cố định

Công ty cổ phần cũng có thể thực hiện việc trả cổ tức theo một tỷ lệ chi trả cố định tính trên lợi nhuận sau thuế của công ty. Như vậy, nếu lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty thay đổi thì sẽ làm cho cổ tức của 1 cổ phần biến động. Theo cách trả cổ tức này, tỷ lệ trả cổ tức cố định được công ty duy trì qua các năm cho đến khi điều kiện kinh doanh của công ty có sự thay đổi căn bản thì công ty mới điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức. Chính sách cổ tức này chỉ có một số ít công ty áp dụng do cổ tức 1 cổ phần có sự dao động khá lớn qua các năm.

4. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến chính sách cổ tức

4.1. Những quy định pháp lý

Việc phân chia cổ tức phải tuân thủ những quy định pháp lý nhất định. Những nguyên tắc sau đây có tính chất thông lệ được nhiều nước sử dụng:

+ Nguyên tắc: “Lợi nhuận ròng đã thực hiện”

+ Nguyên tắc: “Bảo toàn vốn”

+ Nguyên tắc: “Tài chính lành mạnh”

4.2. Nhu cầu hoàn trả nợ vay

Nếu công ty đã sử dụng nhiều nợ dài hạn để đầu tư thì cần phải giữ lại phần nhiều lợi nhuận để chuẩn bị cho việc trả nợ.

4.3. Cơ hội đầu tư

Nếu công ty có những cơ hội đầu tư hứa hẹn khả năng tăng trưởng cao thì công ty có xu hướng giữ lại phần lớn lợi nhuận ròng tái đầu tư.

4.4. Mức doanh lợi vốn của công ty

Nếu công ty có mức doanh lợi vốn đạt cao hơn so với các doanh nghiệp khác thì các cổ đông có xu hướng muốn để lại phần lớn lợi nhuận ròng để tái đầu tư và ngược lại.

4.5. Sự ổn định về lợi nhuận của công ty

Nếu công ty có mức lợi nhuận tương đối ổn định hoặc chắc chắn tăng trong tương lai thì công ty có thể dành phần lớn lợi nhuận ròng để chi trả cổ tức và ngược lại.

4.6. Khả năng thâm nhập vào thị trường vốn

Những công ty lớn, có thời gian hoạt động lâu, có lợi nhuận tương đối ổn định, có uy tín cao... thường có khả năng dễ dàng huy động vốn trên thị trường tài chính. Vì vậy, các công ty này có thể dành tỷ lệ cao lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức và ngược lại.

4.7. Xu thế của nền kinh tế

Trong thời kì nền kinh tế suy thoái, ít có cơ hội đầu tư, lãi suất thị trường sụt giảm. Nếu công ty có nhu cầu về vốn, có thể dễ dàng vay vốn với khối lượng lớn với lãi suất thấp, thì công ty có thể dành phần lớn lợi nhuận ròng để trả cổ tức và ngược lại.

4.8. Quyền kiểm soát công ty

Nếu các cổ đông của công ty muốn duy trì quyền quản lý và kiểm soát công ty thì thường giữ lại phần nhiều lợi nhuận ròng để tái đầu tư và ngược lại.

4.9. Thuế thu nhập cá nhân

Do thuế thu nhập cá nhân thường đánh thuế theo biểu thuế lũy tiến hoặc có sự khác nhau về thuế suất giữa cổ tức tức và lãi vốn, nên nhiều công ty căn cứ vào sự khác biệt đó để xác định mức trả cổ tức.

CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG HÌNH THỨC CHI TRẢ CỔ TỨC ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU

Phần 1. Giới thiệu chung về ngành ngân hàng

I.1. Tổng quan ngành

Ngân hàng thường được coi là **hệ tuần hoàn vốn** của nền kinh tế từng quốc gia và toàn cầu. Đặc biệt trong nền kinh tế hiện nay, Ngân hàng là **một bộ phận không thể thiếu** được với hoạt động chủ yếu là tiền tệ, tín dụng và thanh toán, trong đó thanh toán giữ **vai trò đặc biệt quan trọng**. Mặc dù **không trực tiếp tạo ra của cải vật chất** cho nền kinh tế, song với đặc điểm hoạt động riêng có của mình **ngành Ngân hàng giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế**.

I.2. Các giai đoạn phát triển

Các giai đoạn phát triển của ngành ngân hàng chia ra làm **2 giai đoạn chính**:

Trước năm 1990: Hệ thống ngân hàng Việt Nam là **hệ thống 1 cấp**. Không có sự tách biệt giữa chức năng quản lý và kinh doanh. Ngân hàng Nhà Nước vừa đóng vai trò là ngân hàng Trung ương, vừa là ngân hàng thương mại.

Tháng 5/1990: Hai pháp lệnh Ngân hàng ra đời (**Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** và **Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính**) đã chính thức chuyển cơ chế hoạt động của hệ thống Ngân hàng Việt Nam từ 1 cấp sang 2 cấp – Trong đó lần đầu tiên đối tượng nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động của mỗi cấp được luật pháp phân biệt rạch ròi:

+ Ngân hàng Nhà nước thực thi nhiệm vụ Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và ngân hàng; Thực thi nhiệm vụ của một Ngân hàng Trung ương – là ngân hàng duy nhất được phát hành tiền; Là ngân hàng của các ngân hàng và là Ngân hàng của Nhà nước; NHTW là cơ quan tổ chức việc điều hành chính sách tiền tệ, lấy nhiệm vụ giữ ổn định giá trị đồng tiền làm mục tiêu chủ yếu và chi phối căn bản các chính sách điều hành cụ thể đối với hệ thống các ngân hàng cấp 2.

+ Cấp Ngân hàng kinh doanh thuộc lĩnh vực lưu thông tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và dịch vụ ngân hàng trong toàn nền kinh tế quốc dân do các Định chế tài chính Ngân hàng và phi ngân hàng thực hiện.

Phần 2: Tổng quan về các ngân hàng

1. Tổng quan về Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB), tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhon Ái được thành lập vào ngày 13 tháng 11 năm 1993 tại Cần Thơ.

Năm 2006, Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhon Ái được chuyển đổi mô hình lên Ngân hàng TMCP Đô thị, đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội và chuyển trụ sở từ Cần Thơ ra Hà Nội với vốn điều lệ 500 tỷ đồng. SHB niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 399/QĐ-SGDHN, ngày bắt đầu giao dịch 20/04/2009.

Tháng 8/2012, Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Hà Nội (HABUBANK) chính thức sáp nhập vào SHB trở thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội.

Năm 2012: Là một trong những ngân hàng đi tiên phong mở rộng mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế thông qua việc mở chi nhánh tại Campuchia tháng 2/2012 với vốn điều lệ ban đầu 37 triệu USD và chi nhánh tại Lào tháng 8/2012 với vốn điều lệ 104 tỷ Kíp Lào; Đi đầu trong việc thực hiện chủ trương tái cấu trúc hệ thống các tổ chức tín dụng của Chính phủ với việc nhận sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) tháng 8/2012.

Năm 2013: Kỷ niệm 20 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng, đánh dấu sự thành công qua quá trình phát triển.

Năm 2014: SHB hiện diện trên 40 tỉnh thành trên toàn quốc và tại hai nước bạn Lào, Campuchia. Tham gia tài trợ vốn lớn với các dự án trọng điểm quốc gia như hạ tầng giao thông, dầu khí, điện lực, các chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn.

Năm 2015: Tăng vốn điều lệ lên gần 9.500 tỷ đồng, mạng lưới giao dịch tăng gần 500 điểm trong và ngoài nước.

Năm 2016: Tăng vốn điều lệ lên 11.197 tỷ đồng; Khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Lào ngày 15/1/2016 – thể hiện những nỗ lực vượt bậc của SHB sau thời gian kinh doanh tại thị trường này ở cấp độ chi nhánh; Nhận sáp nhập Công ty cổ phần Tài chính Vinaconex Viettel (VVF) tháng 12/2016 và thành lập Công ty Tài chính TNHH MTV SHB (SHBFC).

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển với tiêu chí hoạt động bền vững, an toàn và hiệu quả, SHB đã gặt hái được nhiều thành tựu, để lại dấu ấn, vị thế lớn mạnh trong thị trường tài chính Việt Nam đồng thời vươn ra thị trường thế giới, đóng góp vào sự phát triển vững mạnh của nền kinh tế đất nước.

Trong suốt hành trình 30 năm phát triển, SHB luôn mang trong mình tâm thế và sứ mệnh của Với phương châm “Lấy khách hàng làm trọng tâm”, SHB không ngừng cải tổ mạnh mẽ, đổi mới mô hình kinh doanh, chú trọng chuyển đổi số, cải tiến quy trình,

thủ tục nhanh gọn, tối giản nhằm mang tới cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất, đồng thời gia tăng tối đa lợi ích cho các khách hàng. Đồng thời, SHB tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển khách hàng chuỗi giá trị, đem lại hiệu quả cao và phù hợp với tiềm năng của vùng miền, địa bàn, trong đó tập trung phát triển khách hàng mới, chú trọng phát triển phân khúc khách hàng mục tiêu, tệp khách hàng truyền thống, khách hàng đa ngành, khai thác hệ sinh thái khách hàng...

SHB hiện đứng trong Top 5 Ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam, Top 10 Ngân hàng Thương mại cổ phần uy tín nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam, Top 100 Ngân hàng khu vực ASEAN, Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất toàn cầu và là 1 trong 10 tổ chức tín dụng có tầm ảnh hưởng quan trọng trong hệ thống ngân hàng Việt Nam... SHB vinh dự được trao tặng Huân chương lao động Hạng Nhì (Lần thứ 2), Huân chương lao động Hạng Ba và rất nhiều cờ, Bằng khen, Giấy khen của Chính Phủ, các Bộ, Ngành, Đoàn thể và các Giải thưởng cao quý khác.

Không chỉ dừng lại ở những thành công hiện tại, trong tương lai SHB sẽ tiếp tục hành trình sáng tạo và nỗ lực không ngừng, hướng tới mục tiêu tới năm 2027 trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả, áp dụng các công nghệ hiện đại hàng đầu và là ngân hàng số được yêu thích nhất. Tầm nhìn tới năm 2035, trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại trong Top đầu của khu vực.

2. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam được thành lập vào ngày 26 tháng 4 năm 1957. BIDV tự hào là ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất trong hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website; <http://www.bidv.com.vn>

Lịch sử Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã có 4 lần thay đổi tên gọi phù hợp với từng thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước.

Năm 1957 -1981: Ngân hàng Kiến Thiết Việt Nam, Giai đoạn “Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam”

Năm 1981 – 1990: Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam, Giai đoạn “Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam”

Năm 1990 – 2012: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Giai đoạn “Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Năm 2012 – nay: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngày 24/01/2014: Chính thức niêm yết trên sàn giao dịch HCM (MCK:BID). Đến cuối năm 2014: BIDV đã thiết lập quan hệ đại lý với trên 1,700 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại 122 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngày 25/5/2015: BIDV nhận sáp nhập toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long (MHB), tăng mạng lưới hoạt động với 180 chi nhánh, 798 phòng giao dịch, 1,822 máy ATM, 15,962 điểm giao dịch POS tại 63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc. Đến cuối 2015: BIDV đã thành lập hiện diện thương mại tại 6 quốc gia - vùng lãnh thổ: Lào, Campuchia, Myanmar, Cộng hòa Séc, Cộng hòa LB Nga và Đài Loan.

Ngày 20/02/2020: Tăng vốn điều lệ lên 40,220,180,000,000 đồng. Tháng 03/2022: Tăng vốn điều lệ lên 50,585,238,000,000 đồng.

Theo xếp hạng của các tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế, BIDV được Moody's đánh giá là ngân hàng có mạng lưới rộng khắp và sở hữu một trong những hệ thống thanh toán tốt nhất tại Việt Nam.

BID có quan hệ truyền thống với hầu hết các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tập đoàn công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam. BID là NHTM đầu tiên có tổng tài sản vượt mốc trên 2 triệu tỷ đồng, tiếp tục giữ vững vị thế là NHTMCP có quy mô lớn nhất Việt Nam.

BID đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý với trên 2,300 định chế tài chính trên toàn cầu. Ngân hàng đang sở hữu 01 trụ sở chính, 190 chi nhánh trong nước, 01 chi nhánh tại Myanmar, 854 phòng giao dịch, 03 văn phòng đại diện tại Việt Nam (TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng và TP. Cần Thơ) và 06 văn phòng đại diện tại nước ngoài (Campuchia, Myanmar, Lào, Séc, Đài Loan, Liên bang Nga).

3. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB - HOSE) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 1/4/1963 với tổ chức tiền thân là Cục Ngoại hối (trực thuộc ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Bằng tiềm lực tài chính vững mạnh, hoạt động quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, đội ngũ nhân sự hùng hậu và chuyên nghiệp, VCB luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ vượt trội và toàn diện, đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông.

Với gần 60 năm hoạt động và phát triển, Vietcombank luôn là ngân hàng hàng đầu đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế của đất nước, khẳng định vai trò là 1 ngân hàng chủ lực, vừa hiệu quả khi phát triển kinh tế trong nước, cũng có tiếng nói và sức ảnh hưởng với cộng đồng tài chính của khu vực và toàn cầu. Theo thời gian hoạt động, giờ đây Vietcombank không chỉ là ngân hàng chuyên phục vụ kinh tế đối ngoại, mà đã hoạt động đa năng, đa dịch vụ hơn, từ những hoạt động thương mại quốc tế, đồng thời vẫn đảm bảo các hoạt động tín dụng truyền thống như huy động vốn, kinh doanh, tài trợ dự án,...

Vietcombank đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) vào đầu năm 2020, với nhiều lợi thế khi ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý các dịch vụ ngân hàng tự động, phát triển dịch vụ, sản phẩm dựa vào nền tảng công nghệ cao, có thể kể đến: VCB Digibank, VCB Pay, VCB - iB@nking, VCB CashUp... thu hút nhiều khách hàng lựa chọn sử dụng nhờ sự nhanh chóng, tiện lợi, hiệu quả và an toàn, tạo thói quen không sử dụng tiền mặt khi thanh toán.

Hiện nay Ngân hàng VCB đã có đến gần 600 Chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị thành viên trong và ngoài nước: Trụ sở chính tại Hà Nội; 116 Chi nhánh; 474 phòng giao dịch; 04 Công ty con ở trong nước (Công ty Cho thuê tài chính, Công ty chứng khoán, Công ty Kiều hối, Công ty Cao ốc Vietcombank 198); 03 Công ty con ở nước ngoài (Công ty Vinafico Hongkong, Công ty chuyển tiền Vietcombank tại Mỹ, Ngân hàng con tại Lào); 01 Văn phòng đại diện tại TP. HCM; 01 Văn phòng đại diện tại Singapore, 01 Văn phòng đại diện tại Mỹ ; 03 Đơn vị sự nghiệp: Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; 01 Trung tâm xử lý tiền mặt tại Hà Nội và 01 Trung tâm xử lý tiền mặt tại Tp. Hồ Chí Minh; 03 Công ty liên doanh, liên kết.

Ngoài ra, Vietcombank còn phát triển một hệ thống Autobank với hơn 2.500 máy ATM và trên 60.000 đơn vị chấp nhận thanh toán thẻ trên toàn quốc. Hoạt động ngân hàng còn được hỗ trợ bởi mạng lưới 1.249 ngân hàng đại lý tại 102 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới...

- Ngày 30 tháng 10 năm 1962, Ngân hàng Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 115/CP do Hội đồng Chính phủ ban hành trên cơ sở tách ra từ Cục quản lý Ngoại hối trực thuộc Ngân hàng Trung ương (nay là NHNN).

- Ngày 01 tháng 04 năm 1963, chính thức khai trương hoạt động NHNT như là một ngân hàng đối ngoại độc quyền.

- Ngày 14 tháng 11 năm 1990, NHNT chính thức chuyển từ một ngân hàng chuyên doanh, độc quyền trong hoạt động kinh tế đối ngoại sang một NHTM Nhà nước hoạt động đa năng theo Quyết định số 403-CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Ngày 21 tháng 09 năm 1996, Thống đốc NHNN ra Quyết định số 286/QĐ-NH5 về việc thành lập lại NHNT trên cơ sở Quyết định số 68/QĐ-NH5 ngày 27 tháng 3 năm 1993 của Thống đốc NHNN. Theo đó, NHNT được hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90, 91 quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ với tên giao dịch quốc tế: Bank for Foreign Trade of Viet Nam, tên viết tắt là Vietcombank.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2006, NHNT đã phát triển lớn mạnh theo mô hình ngân hàng đa năng với 58 Chi nhánh, 1 Sở Giao dịch, 87 Phòng Giao dịch và 4

Công ty con trực thuộc trên toàn quốc; 2 Văn phòng đại diện và 1 Công ty con tại nước ngoài, với đội ngũ cán bộ gần 6.500 người. Ngoài ra, NHNT còn tham gia góp vốn, liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước trong nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau như kinh doanh bảo hiểm, bất động sản, quỹ đầu tư...

- Theo Giấy phép số 138/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp ngày 23/5 Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chính thức chuyển sang hoạt động theo cơ chế và mô hình của một ngân hàng thương mại cổ phần. với vốn điều lệ là 12.100.860.260.000 đồng.

- Ngày 31/12/2008, Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh đã có thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết 112.285.426 cổ phiếu chiếm

4. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

Ngân hàng ACB là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (tên quốc tế: ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK). Thành lập vào ngày 04/06/1993, sau gần 30 năm thành lập và phát triển, đơn vị này đã sở hữu cho mình tổng số vốn điều lệ lên đến 9.376.965.060.000 đồng.

ACB là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, với hệ thống mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch trải dài 49 tỉnh thành trong số 63 tỉnh thành trong cả nước và có hơn 13.000 nhân viên, với nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ đa dạng.

ACB niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31 tháng 10 năm 2006. ACB chuyển niêm yết cổ phiếu sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 753/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 11 năm 2020.

ACB là ngân hàng tư nhân với 100% là vốn của những nhà đầu tư. Về bản chất, ACB là ngân hàng Việt Nam, thành lập và hoạt động ở Việt Nam. Và về cơ cấu cổ đông của ACB như hiện nay như sau:

Cổ đông trong nước: 70,04% với Pháp nhân là 24,66% và Thể nhân là 45,38%.

Cổ đông nước ngoài: Pháp nhân 29,94% và Thể nhân, tổng cộng 0,02%.

Với nhiều năm hoạt động trên thị trường ACB đã và đang lấy được vị thế của một ngân hàng hàng đầu, với quy tắc hoạt động là quản lý chuyên nghiệp, tăng trưởng bền vững, thu nhập chính đáng, lợi nhuận mức hợp lý. Cùng ngành nghề kinh doanh đa dạng như huy động vốn, cho vay, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá, hùn vốn, bảo hiểm, dịch vụ thanh toán, mua bán vàng, môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán, cho thuê tài chính, lưu ký, tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành... Hiện tại, Ngân hàng ACB sở hữu hơn 350 chi nhánh và phòng giao dịch

với không gian giao dịch hiện đại, 11.000 máy ATM và 850 đại lý Western Union đang hoạt động rộng khắp 47 tỉnh thành trong cả nước. Tổng số nhân viên đang làm việc gần 10.000 người, nhân viên đã tốt nghiệp đại học trở lên chiếm 100%. Bên cạnh đó, Ngân hàng ACB cũng sở hữu cho mình không ít các công ty con/trực thuộc. Có thể kể đến một vài cái tên nổi bật như: Công ty Chứng khoán ACB (ACBS), Công ty cho thuê tài chính ACB (ACBL), Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA), Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC).

5. Tổng quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội

MB được xây dựng và phát triển trong suốt gần 17 năm hoạt động và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. MB được biết tới như một ngân hàng hoạt động ổn định với tốc độ tăng trưởng cao, tạo nên sự tin tưởng của các khách hàng hiện hữu, khách hàng tiềm năng và của các nhà đầu tư. Thương hiệu của MB được nhận diện như một ngân hàng năng động mà vẫn duy trì được vị thế ổn định để phát triển bền vững, đóng góp vào thành công chung của khách hàng, của ngân hàng và của cộng đồng.

Với mục tiêu ban đầu là đáp ứng nhu cầu các dịch vụ tài chính cho các Doanh nghiệp Quân đội, ngày 4/11/1994, MB đã ra đời với số vốn gần 20 tỷ đồng, 25 nhân sự và một điểm giao dịch duy nhất tại 28A Điện Biên Phủ, Hà Nội. Và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100283873 ngày 30/9/1994 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép số 0054/NH-GP ngày 14/9/1994 của NHNN Việt Nam.

Sau hơn 25 oằn mình trong việc tìm ra hướng đi mới đột phá với phương châm “Đổi mới, hiện đại, hợp tác, bền vững”. Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh đề ra từ ngày đầu thành lập. Trong đó, đáng chú ý là lợi nhuận trước thuế đạt 7.767 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2017 và sau 27 năm phát triển, MB đã khẳng định vị thế của một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, với các chỉ số hiệu quả luôn nằm trong nhóm dẫn đầu thị trường. Cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1994-2004:

Ngày 4/11/1994, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) được thành lập với số vốn gần 20 tỷ đồng, 25 nhân sự và một điểm giao dịch duy nhất tại 28A Điện Biên Phủ, Hà Nội. Mười năm đầu (1994-2004) là giai đoạn mang tính “mở lối” định hình phương châm hoạt động, xác định chiến lược kinh doanh và xác định thương hiệu. Kiên định với mục tiêu và tầm nhìn dài hạn, MB đã vững vàng vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 và là ngân hàng cổ phần duy nhất có lãi. Năm 2004, tròn 10 năm thành lập, tổng vốn huy động của MB tăng gấp trên 500 lần, tổng

tài sản trên 7 tỷ đồng, lợi nhuận trên 500 tỷ đồng và khai trương trụ sở mới tại số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

- Giai đoạn 2005-2009:

Trong giai đoạn 2005-2009, MB áp dụng một loạt các giải pháp đổi mới tổng thể từ mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới, đầu tư công nghệ, tăng cường nhân sự, hướng mạnh về khách hàng với việc tách bạch chức năng quản lý và chức năng kinh doanh giữa Hội sở và Chi nhánh, tổ chức lại đơn vị kinh doanh theo nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ...

Có thể nói, đây là giai đoạn tạo cơ sở vững chắc để MB đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược sau này, góp phần đưa MB trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu Việt Nam hiện nay. Năm 2009, đánh dấu 15 năm phát triển, MB vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

- Giai đoạn 2010-2016:

Năm 2010, MB bắt đầu nghiên cứu xây dựng chiến lược giai đoạn mới 2011 – 2016, với kỳ vọng đưa MB vào TOP 3 ngân hàng thương mại cổ phần không do nhà nước nắm cổ phần chi phối. Năm 2011, MB đã thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu MBB trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM từ ngày 1/11/2011.

Trong bối cảnh nền kinh tế bước vào giai đoạn khó khăn, ngành ngân hàng dưới áp lực tái cấu trúc mạnh mẽ, MB kiên định với chiến lược phát triển bền vững, an toàn đã vươn lên dẫn đầu về nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng, hoàn thành mục tiêu nằm trong TOP 3 trước 2 năm vào năm 2013. Với những thành quả đạt được, năm 2014, MB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất. Đến năm 2015, tiếp tục được phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao động.

- Giai đoạn 2017-2021:

Trong giai đoạn này, MB định hướng tầm nhìn “Trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất” với mục tiêu đến năm 2021 sẽ nằm trong Top 5 hệ thống Ngân hàng Việt Nam về hiệu quả kinh doanh và an toàn, dẫn đầu về số hóa.

Trong các năm này, dù gặp nhiều khó khăn bởi đại dịch Covid- 19 toàn cầu, MB đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, bứt phá trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển mình thay đổi Nhận diện thương hiệu mới thành công từ năm 2019, lột xác thành một ngân hàng năng động, trẻ trung. Lọt vào Top 2 thương hiệu được yêu thích nhất; hiệu năng gấp đôi, tăng 127 bậc so với năm 2020, lọt vào Top 300 thương hiệu ngân hàng có giá trị và mạnh nhất thế giới (theo báo cáo Banking 500 2022 của Brand Finance). MB tự hào

tiếp tục nằm trong TOP doanh nghiệp đạt lợi nhuận trên 10.000 tỷ đồng, TOP 5 các Ngân hàng tốt nhất Việt Nam.

Phần 3: Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu giai đoạn 2021-2022.

1. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (mã CK: SHB) giai đoạn năm 2021-2022.

1.1. Cổ phiếu SHB được niêm yết trên sàn

Ngày 11/10/2021, Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) chính thức chuyển giao dịch cổ phiếu SHB từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu cho ngày đầu giao dịch là 28.900 đồng/cổ phiếu. Uy tín và năng lực tài chính vững mạnh của SHB cùng lợi thế của HOSE sẽ mang lại sức mạnh cộng hưởng, mở ra những động lực tăng trưởng mới.

Ngày 05/10/2021: Ngày giao dịch cuối cùng để chuyển đổi hệ thống giao dịch từ HNX sang HOSE.

Ngày 11/10/2021: Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu chuyển giao dịch từ HNX sang HOSE.

1.2. Phân tích qua các năm

1.2.1. Năm 2021

Theo Nghị quyết của HĐQT, ngày 12/11/2021 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện quyền:

Ngày đăng ký cuối cùng: 12/11/2021

Lý do mục đích: Chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tỷ lệ thực hiện trả cổ tức: 10,5%

Tỷ lệ mua cổ phiếu phát hành cổ phiếu: 100:28 giá mua 12.500 đồng/cổ phiếu theo phê duyệt của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trước đó, SHB đã được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên mức 26.674 tỷ đồng từ việc chia cổ tức năm 2020 & chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Ngay sau khi chốt danh sách cổ đông, SHB sẽ thực hiện thủ tục chia cổ tức và chào bán cổ phiếu theo quy định.

Liên tục tăng vốn trong thời gian qua, SHB đang ngày càng khẳng định vị thế và năng lực tài chính vững mạnh; tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và phát triển kinh doanh, đẩy nhanh số hóa ngân hàng, hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ.

Mới đây, SHB đã hoàn thành các kế hoạch được đề ra tại ĐHĐCĐ năm 2021 bao gồm chuyển giao dịch cổ phiếu sang HOSE, thoái vốn tại SHB Finance mang về nguồn thặng dư đáng kể cho ngân hàng và cổ đông. Hiện nay SHB đang lựa chọn nhà đầu tư chiến lược lớn nước ngoài có chung tầm nhìn và chiến lược dài hạn, cùng ngân hàng bứt phá tăng trưởng bền vững.

1.2.2. Năm 2022

Theo công văn số 2230/TB-SGDHCM ngày 29/12/2021 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu thay đổi niêm yết SHB:

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng như sau:

Tên tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Mã chứng khoán: SHB

Mệnh giá: 10.000 đồng

Sàn giao dịch: HOSE

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông Ngày đăng ký cuối cùng: 24/11/2022

Lý do mục đích: Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện: 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu)

Ngày thanh toán: 07/12/2022

Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu. Theo tỷ lệ trả cổ tức nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu là: $150 \times 15 / 100 = 22,5$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu thực tế cổ đông A nhận được là 22 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.

Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu lamg thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận tổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở chính của SHB và xuất trình chứng minh nhân dân

Trước đó, SHB đã được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu và ngày 02/11/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 7265/UBCK-QLCB về việc chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của SHB. Ngay sau khi thực hiện chốt danh sách cổ đông, SHB sẽ thực hiện thủ tục chia cổ tức theo quy định.

Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng thêm hơn 4.000 tỷ đồng, lên mức 30.674 tỷ đồng.

Cổ phiếu SHB được niêm yết từ năm 2009. Từ thời điểm đó đến nay, SHB luôn là ngân hàng niêm yết công khai, minh bạch, có lợi nhuận tăng trưởng bền vững, tăng vốn điều lệ đều đặn qua các năm. Bên cạnh đó, SHB luôn đảm bảo lợi ích của cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức hàng năm từ 7-15%/năm.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt của HĐQT và Ban điều hành, SHB đã đạt kết quả kinh doanh ấn tượng. Tổng tài sản của SHB đạt hơn 528 nghìn tỷ đồng. Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và cá nhân đạt gần 400 nghìn tỷ đồng. Dư nợ cho vay khách hàng đạt gần 380 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 9.035 tỷ đồng, hoàn thành 78% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

1.3. Thực trạng chính sách cổ tức của ngân hàng cùng ngành (Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – ACB)

a. Chính sách cổ tức của SHB và ACB năm 2021

SHB dùng chính sách cổ tức ổn định và trả cổ tức cho cả năm.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, ngày 12-11-2021 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10,5%/mệnh giá (1.050 đồng/cổ phiếu) và mua cổ phiếu phát hành với tỷ lệ 100:28, giá mua 12.500 đồng/cổ phiếu theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong năm này ACB cũng dùng chính sách ổn định và trả cổ tức cho cả năm.

Ngày 11-06-2021 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%/mệnh giá (2.500 đồng/cổ phiếu).

⇒ Ta có thể thấy cả 2 ngân hàng tiếp tục thực hiện chính sách ổn định là chi trả cổ

phiếu qua các năm ở mức khoảng 20% nhưng ngân hàng ACB chi trả nhiều hơn SHB 14,5%. Việc chi trả nhiều hơn SHB 14,5% có thể thấy ACB có nhiều cổ phiếu để trả cổ đông hơn và có phần kinh doanh tốt hơn SHB. Thậm chí tỷ lệ chi trả cổ tức SHB thấp để giữ lại lợi nhuận để đầu tư. Tuy nhiên các nhà đầu tư

thường sẽ có xu hướng đánh giá ACB cao hơn do nhà đầu tư bị thu hút bởi tỷ lệ chi trả và chính sách trả cổ tức vì phần lớn cổ đông của nhiều công ty cổ phần ở các nước coi cổ tức là một trong những nguồn thu nhập để trang trải các khoản tiêu dùng thường xuyên, các cổ đông này ưa thích chính sách ổn định. Thêm vào đó, các tổ chức tài chính trung gian như công ty bảo hiểm, công ty tài chính cũng ưa thích đầu tư vào cổ phiếu của các công ty trả cổ tức đều đặn, thường xuyên.

b. Chính sách cổ tức của SHB và ACB năm 2022

SHB dùng chính sách cổ tức ổn định và trả cổ tức cho cả năm.

Ngày 2/11/2022 SHB đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 15%/mệnh giá (1.500 đồng/cổ phiếu).

Trong năm này ACB cũng dùng chính sách ổn định và trả cổ tức cho cả năm.

Ngày 03-06-2022 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%/mệnh giá (2.500 đồng/cổ phiếu).

⇒ Ta có thể thấy cả 2 ngân tiếp tục thực hiện chính sách ổn định là chi trả cổ phiếu qua các năm ở mức khoảng 20% nhưng ngân hàng ACB chi trả nhiều hơn SHB 10%. Việc chi trả nhiều hơn SHB 10% có thể thấy ACB có nhiều cổ phiếu để trả cổ đông hơn và có phần kinh doanh tốt hơn SHB. Thậm chí tỷ lệ chi trả cổ tức SHB thấp để giữ lại lợi nhuận để đầu tư. Tuy nhiên các nhà đầu tư thường sẽ có xu hướng đánh giá ACB cao hơn do nhà đầu tư bị thu hút bởi tỷ lệ chi trả và chính sách trả cổ tức vì phần lớn cổ đông của nhiều công ty cổ phần ở các nước coi cổ tức là một trong những nguồn thu nhập để trang trải các khoản tiêu dùng thường xuyên, các cổ đông này ưa thích chính sách ổn định. Thêm vào đó, các tổ chức tài chính trung gian như công ty bảo hiểm, công ty tài chính cũng ưa thích đầu tư vào cổ phiếu của các công ty trả cổ tức đều đặn, thường xuyên.

1.4. Đánh giá về chính sách cổ tức của SHB giai đoạn năm 2021-2022

● Ưu điểm

- Việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu có nhiều ưu điểm nhưng cũng không ít rủi ro cho các cổ đông. Nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ không bị đánh thuế 2 lần

và có thể thu được nguồn lợi lớn nếu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phát triển tốt.

- **Nhược điểm**

- Thời gian cổ phiếu từ việc chi trả cổ tức về đến tài khoản các cổ đông phải mất từ 30 - 60 ngày sau khi công ty hoàn thành thủ tục niêm yết
- Nếu doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, có biến động lớn như phá sản thì lúc này cổ tức nhận được từ cổ phiếu có giá trị bằng không. Để đảm bảo thu được lợi nhuận từ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì các cổ đông cần phân tích kỹ càng về thị trường và bản thân doanh nghiệp.

1.5. Cơ hội và thách thức của SHB ảnh hưởng đến cổ tức và đề xuất giải pháp

- **Cơ hội**

- **Thị trường tiềm năng:** Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu về dịch vụ tài chính ngày càng tăng. SHB có cơ hội phát triển trong một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng.
- **Mạng lưới chi nhánh rộng khắp:** SHB có một mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc, điều này giúp ngân hàng tiếp cận được nhiều khách hàng và mang lại lợi thế cạnh tranh.
- **Dịch vụ đa dạng:** SHB cung cấp một loạt các dịch vụ tài chính bao gồm vay vốn, tiết kiệm, thanh toán, đầu tư và dịch vụ ngân hàng điện tử. Sự đa dạng này giúp SHB thu hút đa dạng khách hàng và tăng khả năng tạo ra doanh thu.

- **Thách thức**

- **Thứ nhất, nguy cơ rủi ro lạm phát** do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong nước và ngoài nước, tác động của chính sách thương mại, chính sách thắt chặt tiền tệ, sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư của một số nước lớn... Trong khi đó, kinh tế dự kiến phục hồi trong năm 2022 khiến nhu cầu tiêu dùng, đầu tư gia tăng, gây sức ép lên giá cả.
- **Thứ hai, dịch bệnh kéo dài** trong suốt 2 năm và vẫn còn đang diễn biến phức tạp đã, đang và sẽ mang lại nhiều hệ lụy cho nền kinh tế. Những khó khăn như vòng quay vốn chậm, dòng tiền đứt gãy, doanh nghiệp bị sụt giảm doanh thu, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, gia tăng rủi ro về thu hồi nợ...
- **Thứ ba, việc mở rộng quy mô tín dụng và thái quá các chính sách hỗ trợ** thông qua các chương trình, các gói tín dụng ưu đãi (cả về vốn và lãi suất) nếu không được nhận diện đầy đủ, kịp thời và sự hỗ trợ từ chính sách tài khóa thì sẽ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống trong trung-dài hạn...
- **Thứ tư, dù thị trường chứng khoán có bước phát triển nhưng việc cung ứng vốn cho nền kinh tế** (đặc biệt vốn trung dài hạn) vẫn chủ yếu từ hệ thống

ngân hàng, từ đó làm gia tăng rủi ro kỳ hạn, rủi ro thanh khoản (huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn), kéo theo sức ép và rủi ro lên hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD).

Nhận xét: SHB có cơ hội phát triển trong một thị trường tiềm năng và có lợi thế với mạng lưới chi nhánh rộng khắp. Tuy nhiên, ngân hàng này cũng phải đối mặt với thách thức từ sự cạnh tranh, cải cách hệ thống và quản lý rủi ro.

1.6. Giải pháp

- Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, Góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế.
- Điều hành linh hoạt các giải pháp tín dụng nhằm kiểm soát quy mô, tăng trưởng tín dụng hợp lý, hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

2. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (mã CK: BID) giai đoạn 2021-2022

2.1. Cổ phiếu BID được niêm yết trên sàn

Cổ phiếu BID niêm yết Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). BID cung cấp dịch vụ ngân hàng thương mại cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Trên sàn HOSE, cổ phiếu BID đang được giao dịch quanh mức 40,000 đồng/cổ phiếu, tăng 4% so với đầu năm. Thanh khoản bình quân 1.2 triệu cổ phiếu/phiên.

2.2. Phân tích qua các năm

Tỷ lệ chi trả cổ tức: tối đa 12%/ năm

Hình thức chi trả cổ tức: cổ phiếu

2.2.1. Năm 2021

Cụ thể, BIDV dự kiến phát hành tối đa 641.9 triệu cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ phát hành tương đương 12.69% số cổ phiếu đang lưu hành.

Nguồn vốn thực hiện là từ lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2021. Thời gian phát hành dự kiến vào quý 4/2023. Năm 2021, lợi nhuận sau thuế của BIDV hơn 10,072 tỷ đồng. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ hơn 6,474 tỷ đồng.

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá đạt 6,419 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, vốn điều lệ của BIDV sẽ tăng từ 50,585 tỷ đồng lên 57,004 tỷ đồng.

⇒ Việc vốn điều lệ tăng thêm được dùng để bổ sung vốn kinh doanh, phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả nhất.

2.2.3. Năm 2022

Năm 2022, Ngân hàng cũng có kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 10.623 tỷ đồng lên mức 61.208 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 21%. BIDV dự định tăng vốn thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ.

Cụ thể, Ngân hàng sẽ phát hành thêm hơn 607 triệu cổ phiếu (tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành) để trả cổ tức năm 2021 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, BIDV có thể huy động 6.070 tỷ đồng theo phương thức này.

Bên cạnh đó, BIDV dự kiến tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.552 tỷ đồng thông qua phát hành thêm hơn 455 triệu cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ.

2.3. Thực trạng chính sách cổ tức của ngân hàng cùng ngành (Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội- MBB)

a. BID

BIDV đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông với tổng giá trị lên tới 11.200 tỷ đồng. Riêng năm 2021 đã thực hiện tăng vốn thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, nhờ đó đưa vốn điều lệ BIDV lên 50.585 tỷ đồng. Bước sang năm 2022, ngân hàng này sẽ phát hơn 607 triệu cổ phiếu với tỷ lệ chia cổ tức là 12%. Thời gian thực hiện dự định là trong quý 3 và quý 4. Nhờ đó, đẩy mạnh vốn điều lệ ngân hàng giai đoạn cuối năm 2022 lên mốc 60.000 tỷ đồng.

b. MBB

MB Bank dự kiến thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Với hơn 4,5 tỷ cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, MB dự kiến chi ra 2.267 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông. Như vậy, MB sẽ là ngân hàng tiếp theo thực hiện chi trả

cổ tức bằng tiền mặt trong năm nay. Ngoài ra, ngân hàng này còn có kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, qua đó tăng vốn điều lệ thêm 6.801 tỷ đồng

Nhận xét: Với những diễn biến có phân tích cực hơn của giá cổ phiếu BIDV ở thời điểm hiện tại, có thể khẳng định rằng cổ phiếu này hoàn toàn có khả năng bật dậy trong bối cảnh kinh tế đầy biến động như hiện nay, tạo sự an tâm hơn cho nhà đầu tư nhờ tính ổn định trong các cột mốc tăng trưởng.

2.4. **Đánh giá về chính sách cổ tức của BID giai đoạn 2021-2022**

2.4.1. **Ưu điểm**

- Nhận cổ tức bằng tiền mặt sẽ cho thấy công ty có dòng tiền vững mạnh, tự do và hoạt động kinh doanh thuận lợi, minh bạch.

-Giúp nhà đầu tư sẽ được nhận tiền trực tiếp, tạo cảm giác chắc chắn về lợi nhuận khi đầu tư.

-Thu hút các nhà đầu tư muốn thu lời nhanh chóng

-Tiết kiệm tiền mặt

-Tăng giá trị cổ phiếu:

-Tăng giá trị cổ phiếu và tăng cường vốn

2.4.2. **Nhược điểm**

-Đòi hỏi ngân hàng phải có đủ dòng tiền để trả điều này Ảnh hưởng đến dòng tiền và tài chính của ngân hàng.

-Ảnh hưởng đến tình hình vốn của ngân hàng:

-Ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu

-Một số cổ đông có thể muốn nhận tiền mặt để đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn hoặc có kế hoạch sử dụng tiền cho mục đích khác

-Giá trị cổ phiếu cũng có thể giảm và không đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông

Nhận xét: quyết định chi trả cổ tức bằng cổ phiếu hay tiền mặt là tùy thuộc vào chiến lược và tình hình cụ thể của ngân hàng.

2.5. **Cơ hội và thách thức của BID ảnh hưởng đến cổ tức và đề xuất giải pháp**

• **Cơ hội**

-**Thị trường tiềm năng:** Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu về dịch vụ tài chính ngày càng tăng. BIDV có cơ hội phát triển trong một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng.

-**Mạng lưới chi nhánh rộng khắp:** BIDV có một mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc, điều này giúp ngân hàng tiếp cận được nhiều khách hàng và mang lại lợi thế cạnh tranh.

-Dịch vụ đa dạng: BIDV cung cấp một loạt các dịch vụ tài chính bao gồm vay vốn, tiết kiệm, thanh toán, đầu tư và dịch vụ ngân hàng điện tử. Sự đa dạng này giúp BIDV thu hút đa dạng khách hàng và tăng khả năng tạo ra doanh thu.

- **Thách thức**

-Cạnh tranh khốc liệt: Thị trường ngân hàng tại Việt Nam đang trở nên cạnh tranh hơn với sự tham gia của nhiều ngân hàng trong và ngoài nước. BIDV phải đối mặt với áp lực cạnh tranh về khách hàng, sản phẩm và dịch vụ.

-Cải cách hệ thống: BIDV cần thực hiện cải cách hệ thống để nâng cao hiệu suất hoạt động và tăng cường sự linh hoạt trong cung cấp dịch vụ. Điều này có thể đòi hỏi đầu tư lớn và thời gian để triển khai.

-Rủi ro tín dụng: Như bất kỳ ngân hàng nào, BIDV cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi cho vay tiền. Điều này đòi hỏi ngân hàng quản lý chặt chẽ tín dụng và đánh giá rủi ro để đảm bảo sự bền vững của hoạt động kinh doanh.

Công nghệ thông tin: Sự phát triển của công nghệ thông tin đang thay đổi ngành ngân hàng. BIDV cần đảm bảo rằng hệ thống công nghệ thông tin của mình đủ mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và bảo mật thông tin.

Nhận xét: BIDV có cơ hội phát triển trong một thị trường tiềm năng và có lợi thế với mạng lưới chi nhánh rộng khắp. Tuy nhiên, ngân hàng này cũng phải đối mặt với thách thức từ sự cạnh tranh, cải cách hệ thống và quản lý rủi ro.

2.6. Giải pháp

Mở rộng dịch vụ và phát triển sản phẩm: BIDV có thể nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm và dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Điều này có thể bao gồm các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, thanh toán di động, vay tiền nhanh chóng, và các sản phẩm tài chính sáng tạo khác.

Hợp tác với các đối tác và khách hàng: BIDV có thể xem xét việc hợp tác với các đối tác chiến lược và khách hàng để tăng cường quan hệ và mở rộng phạm vi hoạt động. Điều này có thể giúp tạo ra các cơ hội kinh doanh mới và cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng, giúp khách hàng tin dùng ngân hàng BIDV hơn so với các ngân hàng khác.

3. Phân tích tác động hình thức chi trả đến cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mã CK: VCB) giai đoạn 2021-2022.

3.1. Phân tích qua các năm

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam(Vietcombank; HOSE: VCB) vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2020 là 23/12/2021.

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 22/12/2021
- Ngày đăng ký cuối cùng: 23/12/2021
- Lý do và mục đích:
 - + Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019

● Nội dung cụ thể :

a. Trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện: 12%/ mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Ngày thanh toán: 05/01/2022
- Địa điểm thực hiện
- + Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại Công ty THHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) (vào ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 05/01/2022 và xuất trình chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước/ hộ chiếu tại các địa chỉ sau:

+ Chi nhánh VCBS Hồ Chí Minh: Lầu 1 và Lầu 7, tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh VCBS Đà Nẵng: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

b. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.023.650.175 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 1.000: 276(cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu được nhận 276 cổ phiếu mới).
- Địa điểm thực hiện:

+ Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại Công ty THHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) (vào ngày làm việc trong tuần) bắt đầu

từ ngày 05/01/2022 và xuất trình chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước/ hộ chiếu tại các địa chỉ sau:

Trụ sở chính VCBS: Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh VCBS Hồ Chí Minh: Lầu 1 và Lầu 7, tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh VCBS Đà Nẵng: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

- Cụ thể:

Nguồn vốn phát hành từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức 8% bằng tiền mặt.

Đồng thời, Vietcombank cũng **sẽ chi cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%** (cổ đông sở hữu 1 cp sẽ nhận được 1,200 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức là 23/12/2021. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/12/2021. Ngày chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông là 05/01/2022.

Như vậy, với hơn 3.7 tỷ cp đang lưu hành, Vietcombank dự kiến phải chi hơn 4,451 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2020.

Trước đó, ĐHĐCĐ 2021 của Vietcombank đã thông qua kế hoạch tăng vốn từ 37,089 tỷ đồng lên 50,401 tỷ đồng, thông qua 2 cấu phần. Như vậy, Vietcombank sắp thực hiện được cấu phần 1 trong kế hoạch tăng vốn.

Còn cấu phần thứ 2 là chào bán riêng lẻ 6.5% vốn điều lệ, tương đương phát hành hơn 307.6 triệu cp cho tối đa 99 nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm 1 hoặc 1 số cổ đông hiện hữu của Ngân hàng. Giá phát hành không thấp hơn định giá của tổ chức định giá và bình quân số học giá đóng cửa 10 phiên giao dịch trên HOSE, liền kề trước ngày nhà đầu tư thông báo mua. Thời gian thực hiện chào bán trong năm 2021 và tiếp tục trong năm 2022 nêu chưa hoàn thành.

3.2. Thực trạng chính sách cổ tức của ngân hàng cùng ngành (Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BID) Chính sách cổ tức của BIDV và VCB vào năm 2019-2020:

Tương tự như Vietcombank, BIDV cũng đã được NHNN chấp thuận cho tăng vốn điều lệ bằng phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2019 và lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 đã được cổ đông thông qua.

BIDV sẽ chi cổ tức năm 2020 tiền theo tỷ lệ 2%, (1 cổ phiếu được nhận 200 đồng) và BIDV sẽ chi cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25,77% (100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới).

Ngày đăng ký cuối cùng là 24/12 và ngày tiến hành thanh toán cổ tức bằng tiền mặt là ngày 24/1/2022.

Theo BCTC hợp nhất quý 3/2021, phần vốn nhà nước tại BIDV là gần 3,26 tỷ cổ phần, chiếm 80,99% vốn tại BID; cổ đông chiến lược Keb Hana Bank sở hữu hơn 603 triệu cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ BIDV.

Theo đó, trong đợt chia cổ tức lần này, cổ đông Nhà nước sẽ nhận được hơn 650 tỷ đồng tiền mặt và gần 840 triệu cổ phiếu mới và Keb Hana Bank được nhận hơn 120 tỷ đồng và gần 156 triệu cổ phiếu mới.

Sau khi phát hành, vốn điều lệ của BIDV sẽ tăng thêm 10.365 tỷ lên hơn 50.585 tỷ đồng, vượt qua vốn điều lệ của Vietcombank.

Trong báo cáo phân tích cổ phiếu BID vừa công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) đã có khuyến nghị "khả quan" cho BID với giá mục tiêu là 50.900 đồng/cổ phiếu do trước đây, công ty đã đề xuất không chia cổ tức tiền mặt cho năm 2020 tại ĐHĐCĐ năm 2021.

Trước đây, ngày 5/12/2021, BID đã được cổ đông chấp thuận chia cổ tức cổ phiếu với tỷ lệ 25,77% bằng lợi nhuận giữ lại trong giai đoạn 2019-2020 sau khi trả cổ tức tiền mặt cho năm 2020.

3.3. Đánh giá về chính sách cổ tức của VCB

• Trả cổ tức bằng tiền mặt

- **ưu điểm** : chi trả cổ tức bằng tiền mặt tạo sự an tâm cho cổ đông, gia tăng uy tín của Ngân hàng. Đây cũng là khoản minh chứng cho việc hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn trước đó của Ngân hàng.
- **Nhược điểm** : Sẽ làm giảm nguồn tiền mặt hiện có của Ngân hàng.

• Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Sau gần 13 năm, VCB lần đầu tiên chia cổ tức bằng cổ phiếu

- **Ưu điểm** : Việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu có nhiều ưu điểm nhưng cũng không ít rủi ro cho các cổ đông. Nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ không bị đánh thuế 2 lần và có thể thu được nguồn lợi lớn nếu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phát triển tốt.
- **Nhược điểm** :
 - + Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ gây pha loãng lượng cổ phiếu lưu hành của Ngân hàng. Qua đó, khiến giá trị trên mỗi cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ sẽ giảm đi.

+ Khi tất cả các cổ đông của Ngân hàng được nhận thêm cổ phiếu mới theo một tỷ lệ nhất định thì nhà đầu tư nên hiểu rằng **Ngân hàng không nhận được nguồn vốn góp mới từ cổ đông hoặc nhà đầu tư ngoài**, đây chỉ là việc chuyển đổi giữa các khoản mục trong nguồn vốn cổ đông từ lợi nhuận sang vốn điều lệ, do đó vốn chủ sở hữu không thay đổi.

3.4. Cơ hội và thách thức của VCB ảnh hưởng đến cổ tức và đề xuất giải pháp

• Cơ hội

- **Tài sản lớn với giá trị vốn hóa cao:** Vietcombank hiện là ngân hàng đầu tại Việt Nam có tổng tài sản hơn 1,4 triệu tỷ đồng và giá trị vốn hóa cao nhất trong các TCTD niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Vietcombank năm 2021 đạt 27.389 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2020.

- **Thị trường tiềm năng:** Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu về dịch vụ tài chính ngày càng tăng. VCB có cơ hội phát triển trong một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng.

- **Mạng lưới chi nhánh rộng khắp:** VCB có một mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc, điều này giúp ngân hàng tiếp cận được nhiều khách hàng và mang lại lợi thế cạnh tranh.

- **Dịch vụ đa dạng:** VCB cung cấp một loạt các dịch vụ tài chính bao gồm vay vốn, tiết kiệm, thanh toán, đầu tư và dịch vụ ngân hàng điện tử. Sự đa dạng này giúp VCB thu hút đa dạng khách hàng và tăng khả năng tạo ra doanh thu.

• Thách thức

- Nhìn vào lịch sử 10 năm trở lại đây, lợi nhuận của Vietcombank giai đoạn trước 2014 gần như đi ngang nhiều năm.

- Cùng với đó là **áp lực về nợ xấu tại Vietcombank cũng đang ngày càng lớn dần**. Đến hết tháng 6/2021, Vietcombank đang có gần 6.865 tỷ đồng nợ xấu, tăng 31,3% về giá trị tuyệt đối so với cuối năm 2020. Tỷ lệ nợ xấu tăng từ mức 0,62% (đầu năm) lên 0,75%.

- Khi Việt Nam gia nhập WTO, ngân hàng tài chính là một trong những lĩnh vực bị tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Nhận thức được **thách thức của hội nhập**, Ngân hàng Ngoại thương (VCB) đã có những bước đi từ rất sớm, với một chương trình mang tính định hướng chiến lược, tập trung vào các mục tiêu chính như: Nâng cao năng lực tài chính; xây dựng nền tảng công nghệ hiện đại; phát triển hàng loạt các sản phẩm dịch vụ; áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất

trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, đặc biệt là trong hoạt động quản lý rủi ro.

- **Tốc độ phát triển công nghệ quá nhanh và thay đổi từng ngày, nhưng các quy định pháp lý lại chưa theo kịp.** Ngân hàng Nhà nước chưa có quy định chính thức về các sản phẩm áp dụng cho ngân hàng số như tiền gửi điện tử, các dịch vụ internet banking, mobile banking. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, tỉ lệ nợ xấu rất thấp (0,63%), tỉ lệ dự phòng bao nợ xấu đạt mức cao nhất trong ngành ngân hàng (424%). Ảnh hưởng của dịch bệnh dẫn đến khách hàng khó khăn trong việc trả nợ đúng hạn. Đây chỉ là một số cơ hội và thách thức mà Vietcombank đang phải đối mặt.

3.5. Giải pháp

Vietcombank buộc phải mạnh tay trích lập dự phòng rủi ro.

Các gói cho vay ưu đãi, SSI tin rằng tỷ lệ hình thành nợ xấu mới của Vietcombank sẽ tăng nhanh và thu nhập lãi thuần sẽ chịu áp lực trên một số mặt.

Xây dựng giá trị văn hoá Vietcombank: Vietcombank đã vận dụng kim chỉ nam phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong việc “Xây dựng giá trị văn hoá Vietcombank để trở thành sức mạnh bền vững thực hiện mục tiêu chiến lược 2025 và tầm nhìn 2030”.

Chuyển đổi số: Vietcombank coi chuyển đổi số là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của ngân hàng trong tương lai. Họ đã đầu tư vào hạ tầng công nghệ số và liên tục ra mắt các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

Phát huy vai trò dẫn dắt thị trường về lãi suất: Vietcombank cần tiên phong trong việc chấp hành các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN về lãi suất, tỉ giá, ngoại tệ, tín dụng. Kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô: Vietcombank cần triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát nợ trích lập dự phòng và triển khai các chính sách hỗ trợ cho vay.

4. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (mã CK: ACB) giai đoạn 2021-2022

4.1. Cổ phiếu ACB được niêm yết trên sàn

Việc chuyển sàn niêm yết từ HNX sang HOSE đã được tiến hành từ tháng 6/2020 với lộ trình bao gồm 2 bước là chia cổ tức và thực hiện chuyển sàn trong tháng 11

hoặc 12 năm 2020. Tháng 9/2020, cổ phiếu ACB được thông báo chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mức giá tham chiếu là 26.400/cổ phiếu.

4.2. Phân tích qua các năm

4.2.1. Năm 2021

Theo đó, ACB sẽ phát hành hơn 540 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 với điều tỷ lệ 25% (100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới) và ngày đăng ký cuối cùng là ngày 11/6/2021.

Trước đó, Ngân hàng Nhà nước Việt nam đã chấp thuận cho ACB tăng vốn điều lệ tối đa thêm gần 5.404 tỷ đồng từ mức vốn điều lệ hơn 21.615 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Sau khi phát hành, tổng vốn điều lệ của ACB sẽ tăng lên hơn 27.000 tỷ đồng.

ACB cho biết, việc tăng vốn nhằm bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu chính phủ của ACB...

Được biết, sau khi hoàn tất việc tăng vốn thì Dragon Financial Holdings Limited vẫn là cổ đông lớn duy nhất của ACB với tỷ lệ sở hữu 6,92%. Hiện room ngoại của ngân hàng này đã được lấp kín ở mức tối đa là 30% theo quy định của pháp luật.

Kết thúc quý 1/2021, thu nhập lãi thuần của ACB đạt gần 4.640 tỷ đồng, tăng 1.221 tỷ đồng so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 3.104 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.483 tỷ đồng, tăng lần lượt 61% và 62% so với cùng kỳ. EPS quý 1/2021 đạt 1.149 đồng, cùng kỳ chỉ đạt 713 đồng.

Tính đến ngày 31/3/2021, tổng tài sản của ACB đạt khoảng 449.500 tỷ đồng, tăng 5.000 tỷ đồng so với ngày đầu năm - trong đó, cho vay khách hàng tăng nhẹ từ 308,5 tỷ lên 320.755 tỷ đồng, tiền gửi của khách hàng giảm nhẹ từ 353.195 tỷ xuống 352.217 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu ghi nhận tăng từ 35.448 tỷ lên gần 37.930 tỷ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh từ 7.819 tỷ đồng lên 10.302 tỷ đồng.

Tỷ lệ nợ xấu cuối kỳ tăng 12.640 tỷ đồng từ gần 308.829 tỷ hồi cuối năm lên gần 312.469 tỷ đồng - trong đó, tổng giá trị nợ nhóm 3-5 là 2.954 tỷ đồng và riêng giá trị nợ có khả năng mất vốn là 1.858 tỷ đồng, tăng hơn 640 tỷ so với hồi cuối năm.

Theo giải trình từ phía ngân hàng, lợi nhuận quý 1/2021 tăng 946 tỷ đồng so với cùng kỳ là do thu nhập lãi thuần tăng 1.220 tỷ đồng và chi phí hoạt động lại giảm hơn 395 tỷ đồng so với quý 1/2020.

Năm 2021, ACB dự kiến doanh thu đạt 10.602 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt gần 8.482 tỷ đồng. Đóng cửa phiên giao dịch 31/5/2021, giá cổ phiếu ACB đứng ở mức 41.400 đồng/cổ phiếu, tăng 45% so với đầu năm (28.650 đồng/cổ phiếu, chốt phiên ngày 4/1/2021).

4.2.2. Năm 2022

Ngân hàng sẽ trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 bằng tiền mặt với mức giá 1.000 đồng/cổ phiếu (tỷ lệ 10%) và cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%).

Cụ thể, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE) vừa thông báo về ngày đăng ký cuối cùng của tổ chức niêm yết Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu. Theo đó, mục đích đăng ký nhằm trả cổ tức năm 2022 bằng tiền và cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng là 2/6/2023, ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 1/6/2023.

Ngoài ra, đối với cổ tức bằng cổ phiếu, ACB sẽ dự kiến phát hành 506.615.264 cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 155, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 15 cổ phiếu mới. Được biết số tiền để chi cổ tức năm 2022 là 8.444 tỷ đồng, gồm: 3.377 tỷ đồng tiền mặt và 5.066 tỷ đồng bằng cổ phiếu, tương đương 506.615.264 cổ phiếu được phát hành. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của ACB tăng từ 33.774 tỷ đồng lên 38.841 tỷ đồng.

4.3. Đánh giá về chính sách cổ tức của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu từ năm 2021-2022

4.3.1. Ưu điểm

Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia với số dư vào cuối năm 2021 đạt hơn 10.295 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là ngày 3/6 tới.

Mới đây, SSI Research đã nâng khuyến nghị lên "mua" đối với cổ phiếu ACB, đồng thời duy trì giá mục tiêu 1 năm ở mức 43.000 đồng/cổ phiếu – tiềm năng tăng giá là 45,8%. Trong quý 1/2022, ACB vẫn duy trì tốt đà tăng trưởng lợi nhuận (+33% so với cùng kỳ và +36% so với quý trước) với động lực đến từ tăng trưởng tín dụng ổn định, thu nhập ngoài lãi tăng nhanh và hoàn nhập dự phòng do các khoản vay tái cấu trúc phục hồi. CASA cải thiện cũng là một điểm đáng chú ý trong kết Q1/2022 của ACB.

Theo SSI Research, năm 2022 sẽ là một năm khá thuận lợi đối với ACB, với lợi nhuận trước thuế dự báo đạt 16,9 nghìn tỷ đồng, +41% so với cùng kỳ nhờ

tăng trưởng tín dụng tốt (+16% so với cùng kỳ), NIM tăng 25 bps và chi phí dự phòng giảm.

4.3.2. Nhược điểm

Đáng chú ý là ACB không tham gia vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp nên có thể sẽ ít bị ảnh hưởng hơn trong giai đoạn thị trường bất ổn như hiện tại. Trên thị trường, giá cổ phiếu ACB tăng 3,27% trong 5 phiên vừa qua đạt 30.000 đồng/cổ phiếu.

4.4. Cơ hội và thách thức ACB ảnh hưởng đến cổ tức

• Cơ hội

Liên quan đến triển vọng kinh doanh ACB năm 2021, Khối phân tích và tư vấn đầu tư của Công ty Chứng khoán Bảo Việt mới đây đã tham dự Analyst Meeting của Ngân hàng này và đưa ra những đánh giá khá tích cực. BVSC đánh giá tăng trưởng tín dụng quý I của ACB vững chắc, khi cho vay khách hàng của ACB tăng trưởng 4,1%, lên 324 nghìn tỷ đồng chủ yếu thúc đẩy bởi tăng trưởng cho vay khách hàng cá nhân tốt là 4,9% YoY, trong khi cho vay doanh nghiệp lớn có mức tăng trưởng thấp hơn. Trong dư nợ cho vay cá nhân quý I/2021, cho vay mục đích kinh doanh chiếm khoảng 48%, cho vay mua nhà chiếm khoảng 33%, trong khi phần còn lại đến từ các khoản vay mục đích tiêu dùng, với một ít tỷ trọng đối với phân khúc tín chấp. Do đó, tỷ trọng cho vay cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng nhẹ lên 93% so với 92% trong quý I/2020. Điều này tái khẳng định trọng tâm chiến lược của ACB vào ngân hàng bán lẻ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận (có suất sinh lời cao hơn), đồng thời đa dạng hóa rủi ro. Đặc biệt, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn tại ACB tiếp tục đã tăng nhờ các sáng kiến tiếp tục mang lại hiệu quả. Các sáng kiến Employee Banking và Transaction Banking của ACB đang mang lại nhiều thành quả hơn nữa, mở rộng cơ sở khách hàng của ACB lên 3,3 triệu vào cuối quý I/2021, trong đó khách hàng cá nhân là 3,1 triệu, chiếm 82% tiền gửi của khách hàng; trong khi 0,2 triệu còn lại là khách hàng doanh nghiệp

• Thách thức

Điểm đáng lo là nợ xấu của ACB tăng lên 0,91% trong quý I/2021, nhưng theo giải thích từ Ngân hàng, đó là do Ngân hàng chủ động phân loại lại các khoản vay sớm hơn yêu cầu, vì ACB đang nhận thấy dấu hiệu xấu đi từ một số khách hàng. Chia sẻ với các chuyên gia phân tích, Ban lãnh đạo ACB nhận định, nợ xấu có xu hướng giảm trong những quý sắp tới. ACB ước tính sẽ trích lập khoảng 300 tỷ đồng cho các khoản vay được cơ cấu lại COVID-19 trong năm 2021, theo Thông tư 03/2021/TT-NHNN. Quý I/2021, ACB đạt lợi nhuận trước thuế đạt 3.104 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ năm ngoái. Nợ xấu của Ngân hàng ở mức 2.954 tỷ đồng, tăng hơn 60% so với cuối năm 2020. BVSC nâng dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2021 của ACB thêm 15,6% lên 12.548 tỷ đồng (tăng 30,8% so với năm 2020. Cùng với đó, BVSC dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2022 của ACB là 14.783 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2021.

Với giá cổ phiếu hiện tại, ACB đang giao dịch ở mức P/B năm 2021-2022 tương ứng là 1,72 lần và 1,37 lần với ROE dự báo năm 2020-2021 trên 20%.

5. Phân tích tác động hình thức chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (mã CK: MBB) giai đoạn 2021-2022

5.1. Cổ phiếu MBB được niêm yết trên sàn

MBB được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ năm 2001. Trong năm 2020, Biên lãi thuần (NIM) của MBB bằng 4.80%, giảm -0.15% so với cùng kỳ, và nằm trong Top 5 khối ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1.09%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu bằng 134.07%. Lợi nhuận sau thuế ở mức 8,606 tỷ đồng, tăng 6.66% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) ở mức 19.13%, đứng ở vị trí thứ 8 trong khối ngân hàng đại chúng niêm yết.

Trên sàn HOSE, cổ phiếu MBB đang được giao dịch quanh mức **20,350 đồng/cp** (phiên sáng 06/07), tăng 22% so với đầu năm. Thanh khoản bình quân trên 8.7 triệu cp/ngày.

5.2. Phân tích qua các năm

5.2.1. Năm 2021

Tỷ lệ chi trả cổ tức: tối đa 15%/ năm

Hình thức chi trả cổ tức: cổ phiếu

Theo tài liệu, Ban điều hành ngân hàng đặt kế hoạch tăng 38% vốn điều lệ lên mức 38.675 tỷ đồng; tổng tài sản tăng 11% lên 549.400 tỷ đồng.

MBBank kỳ vọng lợi nhuận trước thuế tăng ít nhất 20%, đạt 13.200 tỷ đồng; dư nợ tín dụng tăng 10-11%, đạt 361.500 tỷ đồng; huy động tiền gửi của khách hàng tăng phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn; dự kiến trình cổ đông kế hoạch cổ tức tỷ lệ 10-15% cho năm 2021.

Về kế hoạch tăng vốn từ 27.987 tỷ đồng hiện nay lên 38.675 tỷ đồng, Ban lãnh đạo ngân hàng dự kiến sẽ thông qua 3 đợt phát hành. Đợt đầu tiên, tăng thêm 9.795 tỷ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%. Thời gian chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn sẽ diễn ra chậm nhất trong quý IV năm nay.

Đợt 2, MBBank sẽ tăng vốn thêm tối đa 700 tỷ đồng thông qua phát hành 70 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội (Viettel) và Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương Mại và Xuất nhập khẩu Viettel. Đây là nhóm cổ đông lớn nhất đang nắm tổng cộng 19,89% vốn điều lệ

của MBBank. Thời gian thực hiện dự kiến sẽ diễn ra sau đợt tăng vốn lần 1 nhưng chậm nhất cũng là quý IV/2021.

Đến đợt 3, MBBank sẽ tăng thêm 192,4 tỷ đồng vốn điều lệ thông qua phát hành 19,2 triệu cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt và nhân viên tài năng (ESOP). Số cổ phiếu này cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng và dự kiến phát hành trong năm 2021.

⇒ Vốn điều lệ tăng thêm được dùng để bổ sung vốn kinh doanh, phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của MB với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả nhất

5.2.2. Năm 2022

Hiện tại, MB đang lưu hành hơn 3,7 tỷ cổ phiếu. Sau khi hoàn tất trả cổ tức bằng cổ phiếu, ngân hàng này sẽ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lên hơn 4,5 tỷ đơn vị. Như vậy, sau khi hoàn tất giao dịch chia cổ tức kể trên, vốn điều lệ nhà băng này sẽ tăng lên hơn 45.339 tỷ đồng, tương đương mức tăng thêm 7.556 tỷ.

Nếu việc trả cổ tức diễn ra thành công, vốn điều lệ của MB dự kiến tăng từ 37.783 tỷ đồng lên 45.339 tỷ đồng. Con số này sẽ cao hơn VPBank với vốn điều lệ 45.056 tỷ đồng, đưa MB trở thành ngân hàng có vốn điều lệ cao thứ 4 thị trường chỉ sau ba ngân hàng trong nhóm Big4 là BIDV (vốn điều lệ 50.585 tỷ đồng), VietinBank (vốn điều lệ 48.057 tỷ đồng) và Vietcombank (vốn điều lệ 47.325 tỷ đồng).

Trước đó, tại ĐHĐCĐ năm 2022, Lãnh đạo tại MBBank đã thông qua phương án được cổ đông cho phép nhằm tăng điều lệ lên 46.882 tỷ đồng, tương đương với 24%.

Các bước thực hiện tăng vốn được ngân hàng lựa chọn thông qua chào bán 70 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược (Viettel), phát hành 65 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phát hành 19,24 triệu cổ phiếu ESOP. Đồng thời tiếp tục phương án tăng vốn thêm 892 tỷ đồng đã được thông qua trong năm 2021. Lại cảm giác chắc chắn

⇒ Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực (đầu tư hệ thống, giải pháp công nghệ, đầu tư trụ sở...) và còn lại để bổ sung vốn cho kinh doanh khác.

5.3. Thực trạng chính sách cổ tức của ngân hàng cùng ngành (Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội)

a. Chính sách cổ tức của MBB

MB Bank dự kiến thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Với hơn 4,5 tỷ cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, MB dự kiến chi ra 2.267 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông. Như vậy, MB sẽ là ngân hàng tiếp theo thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm nay. Ngoài ra, ngân hàng này còn có kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, qua đó tăng vốn điều lệ thêm 6.801 tỷ đồng.

Cụ thể về phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu, MB dự kiến tăng thêm 8,343 tỷ đồng vốn điều lệ trong năm 2023. Trong đó, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ mới năm 2023 là 6,800 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 680 triệu cp phổ thông để trả cổ tức (tỷ lệ 15%) cho cổ đông hiện hữu.

b. Chính sách cổ tức của SHB

Tăng mạnh vốn điều lệ, chia cổ tức 18% Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận còn lại của SHB năm 2022 là 6 489 tỷ đồng. SHB dự kiến trình ĐHĐCĐ chia cổ tức năm 2022 là 18% bằng cổ phiếu, tương đương lợi nhuận dùng để chia cổ tức là 5.520 tỷ đồng. Lợi nhuận còn lại gần 864 tỷ đồng.

Năm nay, ngân hàng dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 19,47% lên 36.645 tỷ đồng thông qua chia cổ tức 15% bằng cổ phiếu và phát hành 45,12 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với giá 10.000 đồng/cp. Số cổ phiếu phổ thông phát hành cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Nhận xét: Kỳ vọng sang năm 2023, MB Bank sẽ tiếp tục duy trì được vị thế để đi theo quỹ đạo tăng trưởng của mình, nhờ vị thế nguồn vốn mạnh, danh mục cho vay đa dạng và nền tảng ngân hàng điện tử mạnh mẽ. Với vai trò là ngân hàng hàng đầu, chất lượng tài sản tốt, hiệu quả hoạt động tốt, có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới thì đây chính là lí do để khẳng định rằng cổ phiếu này hoàn toàn có

khả năng bật dậy trong bối cảnh kinh tế đầy biến động như hiện nay, tạo sự an tâm hơn cho nhà đầu tư nhờ tính ổn định trong các cột mốc tăng trưởng. Tôi tin Ngân Hàng Quân Đội xứng đáng là một khoản đầu tư tiềm năng trong năm 2023.

5.4. Đánh giá về chính sách cổ tức của MBB giai đoạn 2021-2022

5.4.1. Khi chi trả cổ tức bằng hình thức tiền mặt cũng sẽ có ưu điểm và nhược điểm của việc này:

• Ưu điểm

+ Mang lại cảm giác chắc chắn cho cổ đông khi tìm kiếm lợi nhuận từ cổ phiếu.

+ Chứng minh là doanh nghiệp có dòng tiền vững mạnh an toàn khi đầu tư, tự do và hoạt động kinh doanh thuận lợi, minh bạch.

+ Thu hút các nhà đầu tư muốn thu lời nhanh chóng.

• Nhược điểm

+ Gánh nặng về thuế.

+ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt sẽ khiến nguồn lợi nhuận giữ lại và quỹ dự phòng cho các dự án của doanh nghiệp mới bị sụt giảm.

+ Đòi hỏi ngân hàng phải có đủ dòng tiền để trả điều này ảnh hưởng đến dòng tiền và tài chính của ngân hàng.

+ Ảnh hưởng đến tình hình vốn của ngân hàng.

+ Ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu.

5.4.2. Khi chi trả cổ tức bằng hình thức cổ phiếu cũng sẽ có ưu điểm và nhược điểm của việc này:

• Ưu điểm:

+ Giúp nhà đầu tư không phải chịu thuế TNCN như cổ tức TM.

+ Doanh nghiệp có thể giữ lại tiền để khắc phục khó khăn hoặc mở rộng sản xuất đầu tư vào những dự án mang lại lợi nhuận lâu dài cho cổ đông.

+ Giúp tăng tính thanh khoản trong giao dịch cổ phiếu.

+ Tiết kiệm tiền mặt.

+ Tăng giá trị cổ phiếu và tăng cường vốn.

- **Nhược điểm:**

- + Giá cổ phiếu sau khi trả cổ tức thường sẽ giảm.
- + Doanh nghiệp đầu tư vào các dự án không có khả năng tạo thêm lợi nhuận cho nhà đầu tư thì sẽ kéo theo giá cổ phiếu giảm khiến cho nhà đầu tư mất đi cơ hội nếu nhận cổ tức cổ phiếu thay vì cổ tức bằng tiền mặt.
- + Một số cổ đông có thể muốn nhận tiền mặt để đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn hoặc có kế hoạch sử dụng tiền cho mục đích khác.
- + Giá trị cổ phiếu cũng có thể giảm và không đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông.

Nhận xét: quyết định chi trả cổ tức bằng cổ phiếu hay tiền mặt là tùy thuộc vào chiến lược, định biên và tình hình cụ thể của ngân hàng.

5.5. Cơ hội và thách thức của MBB ảnh hưởng đến cổ tức và đề xuất giải pháp

- **Cơ hội**

- **Thị trường tiềm năng:** Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và nhu cầu về dịch vụ tài chính ngày càng tăng. MB có cơ hội phát triển trong một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng.
- **Mạng lưới chi nhánh:** ngân hàng TMCP Quân Đội có mạng lưới chi nhánh/phòng giao dịch rộng khắp trên cả nước. Hiện nay, ngân hàng TMCP Quân Đội có tổng cộng hơn **284 chi nhánh**/PGD đặt tại 53 tỉnh, thành phố trong cả nước điều này giúp ngân hàng tiếp cận được nhiều khách hàng và mang lại lợi thế cạnh tranh.
- **Dịch vụ đa dạng:** MB cung cấp một loạt các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, ... đa dạng như sau: vay vốn, tiết kiệm, thanh toán, đầu tư và dịch vụ ngân hàng điện tử, bảo hiểm nhân thọ. Sự đa dạng này giúp MB thu hút đa dạng khách hàng và tăng khả năng tạo ra doanh thu.

- **Thách thức**

Tài chính toàn diện được hiểu là khả năng các cá nhân, doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hữu ích với một mức phí hợp lý. Trong đó, các sản phẩm và dịch vụ tài chính bao gồm giao dịch, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm và phải được cung cấp một cách có trách nhiệm và lâu dài. Không riêng gì các ngân hàng khác, MB cũng đang phải đối diện với một loạt các thách thức:

- **Cạnh tranh khốc liệt:** Thị trường ngân hàng tại Việt Nam đang trở nên cạnh tranh hơn với sự tham gia của nhiều ngân hàng trong và ngoài nước. MB phải đối mặt với áp lực cạnh tranh về khách hàng, sản phẩm và dịch vụ.
 - **Cải cách hệ thống:** MB cần thực hiện cải cách hệ thống để nâng cao hiệu suất hoạt động và tăng cường sự linh hoạt trong cung cấp dịch vụ. Điều này có thể đòi hỏi đầu tư lớn và thời gian để triển khai.
 - **Rủi ro tín dụng:** Như bất kỳ ngân hàng nào, MB cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi cho vay tiền. Điều này đòi hỏi ngân hàng quản lý chặt chẽ tín dụng và đánh giá rủi ro để đảm bảo sự bền vững của hoạt động kinh doanh.
 - **Công nghệ thông tin:** Sự phát triển của công nghệ thông tin đang thay đổi ngành ngân hàng. MB cần đảm bảo rằng hệ thống công nghệ thông tin của mình đủ mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và bảo mật thông tin.
- Nhận xét:** MB có cơ hội phát triển trong một thị trường tiềm năng và có lợi thế với mạng lưới chi nhánh rộng rãi. Tuy nhiên, ngân hàng này cũng phải đối mặt với thách thức từ sự cạnh tranh, cải cách hệ thống và quản lý rủi ro.

5.6. Giải pháp

Hợp tác với các đối tác và khách hàng: MB có thể xem xét việc hợp tác với các đối tác chiến lược và khách hàng để tăng cường quan hệ và mở rộng phạm vi hoạt động. Điều này có thể giúp tạo ra các cơ hội kinh doanh mới và cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng, giúp khách hàng tin dùng ngân hàng MB hơn so với các ngân hàng khác.

- **Đẩy mạnh triển khai chương trình “SME Care”** gồm 4 yếu tố chính:

+ **Capital:** Cung cấp giải pháp tài chính trọn gói chuyên biệt cùng những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện lợi, nhiều ưu đãi như tài khoản, chuyển tiền, tín dụng, tài trợ thương mại, thị trường tiền tệ và vốn, ngân hàng điện tử (Internet Banking eMB và Mobile App doanh nghiệp: APP Biz MB).

+ **Advertising:** Truyền thông cung cấp giải pháp quảng cáo trên nhiều kênh (tòa nhà, siêu thị, sân bay, quảng cáo ngoài trời, platform <https://smecare.com.vn...>), phủ sóng toàn quốc và miễn phí cho các doanh nghiệp SME. Từ đó, sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp SME sẽ được tiếp cận và nhận diện tới hàng triệu khách hàng để thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

+ **Relation:** Kết nối cộng đồng doanh nghiệp, tạo ra diễn đàn giúp các doanh nghiệp kết nối cũng như trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nhân.

+ Education: Đào tạo nhiều hạng mục như Biz Forum - diễn đàn doanh nghiệp; Biz Talk - cà phê doanh nhân; Biz Class - lớp học doanh nhân; Biz Smart - cuộc thi ý tưởng sáng tạo kinh doanh của các SME/Start Up. Bên cạnh các sản phẩm tài chính ngân hàng, các công ty thành viên của Tập đoàn MB cũng nên đưa ra thêm các sản phẩm đa dạng, thông minh, hướng đến nhóm khách hàng, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, giải quyết được bài toán về chi phí, cung cấp thêm một số gợi ý chính sách đãi ngộ cho nhân viên của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nhân đạo: MB nên chủ trì xây dựng và phát triển App Thiện nguyện, hướng đến sự minh bạch và thuận tiện cho các chủ thể tham gia từ thiện giúp gia tăng niềm tin ở khách hàng.

CHƯƠNG III: KẾT LUẬN

Chính sách cổ tức là một vấn đề không đơn giản, nhất là khi ứng dụng cho các Ngân hàng tại Việt Nam nói chung và khu vực TP.HCM nói riêng. Bởi lẽ thị trường chứng khoán Việt Nam tính đến thời điểm hiện nay, mặc dù đã có những tiến bộ vượt bậc, thậm chí hơn cả sự mong đợi của những chuyên gia phân tích, nhưng nếu so với khu vực và thế giới thì vẫn là thị trường mới, còn nhiều tiềm năng và những biến động chưa thể dự báo được, một phần cũng do tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định. Mặt khác, mỗi công ty khi gia nhập thị trường đều có những đặc điểm riêng về nguồn vốn, lĩnh vực kinh doanh, khả năng sinh lời, chiến lược phát triển. Nên mức độ ảnh hưởng của một chính sách cổ tức cụ thể đến từng công ty cũng không giống nhau. Do đó, các công ty cổ phần cần phải nghiên cứu kỹ những vấn đề trong thực tế sẽ tác động, chi phối đến chính sách cổ tức, nhằm đưa ra một chính sách phù hợp, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định được thương hiệu, uy tín trên thị trường và làm tăng giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

Bằng tiềm lực tài chính vững mạnh, hoạt động quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, đội ngũ nhân sự hùng hậu và chuyên nghiệp, các ngân hàng luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ vượt trội và toàn diện, đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông.

Đứng trước những thời cơ và thách thức của thị trường trong giai đoạn phát triển mới, các ngân hàng đã sẵn sàng với những hoạt động sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với hội nhập quốc tế; coi trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng văn hóa kinh doanh, trước hết và tuân thủ pháp luật và quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

SHB

https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%A2n_h%C3%A0ng_Th%C6%B0%C6%A1ng_m%E1%BA%A1i_c%E1%BB%95_ph%E1%BA%A7n_S%C3%A0i_G%C3%B2n-H%C3%A0_N%E1%BB%99i

<https://www.shb.com.vn/ngay-12-11-shb-chot-danh-sach-co-dong-de-chi-tra-co-tuc-na-m-2020-va-chao-ban-co-phieu/>

<https://www.vsd.vn/vi/ad/154390>

<https://www.vsd.vn/vi/ad/142250>

<https://www.vsd.vn/vi/ad/150949>

BID

VCB

<https://thebank.vn/ngan-hang-vietcombank-39.html>

<https://baodautu.vn/vietcombank-chot-danh-sach-tra-co-tuc-12-tien-mat-va-276-bang-co-phieu-d157626.html>

ACB

MBB

<http://www.mbb.com.vn>

<http://Mb-chot-quyen-tra-co-tuc-tien-mat-vietstock>

<http://SHB-chot-quyen-tra-co-tuc-co-phieu-vietstock>

[MBBank muốn tăng vốn thêm 10.700 tỷ đồng \(nhadautu.vn\)](#)

[MB dự kiến tăng vốn điều lệ lên 45.339 tỷ đồng | Mekong ASEAN](#)